

KẾ HOẠCH
Hội nhập kinh tế quốc tế thành phố Hà Nội năm 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý của Trung ương

- Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.
- Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030;
- Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP);
- Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA);
- Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 18/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) của Chính phủ;
- Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 04/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (Hiệp định RCEP).

2. Căn cứ của Thành phố Hà Nội

- Quyết định số 6025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 6152/QĐ-BCĐ ngày 11/12/2025 của Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế thành phố Hà Nội về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 14/3/2019 về thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 01/9/2020 về thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) của thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 10/6/2022 về thực hiện Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (Hiệp định RCEP) trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 10/6/2022 về thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 06/3/2024 về thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2024-2030 của thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 356-KH/TU ngày 04/8/2025 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 28/8/2025 về triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về hội nhập kinh tế quốc tế năm 2026 tại các Kế hoạch về Hội nhập kinh tế quốc tế của UBND Thành phố đã ban hành: Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 06/3/2024 thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2024-2030 của thành phố Hà Nội; 04 Kế hoạch của Thành phố thực hiện 04 Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã tham gia (CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP):

- Tiếp tục khai thác lợi thế, khắc phục các hạn chế, khó khăn nhằm tận dụng cơ hội và giảm thiểu thách thức, tác động tiêu cực trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; khai thác hiệu quả các FTA nhằm mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, không để phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường.

- Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố, doanh nghiệp và sản phẩm; gắn hội nhập kinh tế với phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường, phát triển du lịch, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

- Hội nhập kinh tế quốc tế gắn với hội nhập quốc tế trong lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh; hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, dân tộc, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và các lĩnh vực khác, qua đó tạo nền tảng thuận lợi cho hội nhập kinh tế sâu rộng và bền vững.

- Chủ động ứng phó và thích ứng với các tiêu chuẩn mới của thị trường quốc tế về phát triển bền vững, bao gồm cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM).
- Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá việc thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn Thành phố; kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực thi các cam kết hội nhập, đặc biệt là các cam kết trong các FTA thế hệ mới, để chủ động đề xuất giải pháp xử lý phù hợp.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch bảo đảm bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và Thành phố; phù hợp tình hình thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và khả thi.
- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị thuộc Thành phố, cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; bảo đảm đồng bộ, liên thông và linh hoạt trong triển khai.
- Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

1. Chỉ tiêu hội nhập quốc tế về kinh tế

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký đạt 4,5 tỷ USD.
- Phấn đấu năm 2026 thu hút 8,6 triệu lượt khách du lịch quốc tế;
- Về xuất khẩu:
 - + Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hà Nội tăng 12%.
 - + Tăng nhanh xuất khẩu sang các thị trường thuộc các FTA thế hệ mới: EVFTA tăng 10-12%; CPTPP tăng 9-12%; UKVFTA tăng 10-13%; RCEP tăng 10-12%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp xuất khẩu chủ lực của Thành phố đạt chứng chỉ xanh/bền vững (ISO 14064, ESG hoặc tương đương) đạt 15-20%.
- Phấn đấu duy trì và cải thiện thứ hạng Bộ chỉ số đánh giá thực hiện các FTA (FTA Index), tập trung cải thiện các chỉ số thành phần còn thấp.

2. Chỉ tiêu hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực khác

- Thúc đẩy ký kết 11 Thỏa thuận quốc tế cấp Thành phố với các địa phương trên thế giới.
- Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 75,8%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55,5%.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

IV. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ của Việt Nam khi tham gia các cam kết quốc tế, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP.

Tích cực, chủ động tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm tính tương thích, đồng bộ với các nghĩa vụ, cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là các cam kết trong các FTA thế hệ mới theo lộ trình đã đề ra.

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tiễn và các cam kết quốc tế, đặc biệt là các cam kết trong các FTA thế hệ mới.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Thủ đô (sửa đổi); nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để cụ thể hóa Luật Thủ đô, nhất là về phân cấp, ủy quyền và cơ chế tổ chức thực hiện, qua đó phát huy tiềm năng, lợi thế và vị trí của Thủ đô; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả các cơ chế, chính sách mới ban hành.

Rà soát, cập nhật các quy định liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng, bảo đảm phù hợp với các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế và yêu cầu thực thi các hiệp định thương mại số.

Nghiên cứu, rà soát và đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến thực thi các cam kết mới về phát triển bền vững, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và các tiêu chuẩn môi trường trong thương mại quốc tế; từng bước chuẩn bị điều kiện để doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố thích ứng với các cơ chế mới của thị trường quốc tế, trong đó có Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của Liên minh châu Âu.

2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, minh bạch và công bằng để các nhà đầu tư kinh doanh thành công và phát triển bền vững, đồng hành với sự phát triển của Thủ đô; Tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao các chỉ số PCI, PGI, PAPI, SIPAS, PARIndex, tập trung vào các chỉ số thành phần còn thấp. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh “phi địa giới hành chính” trong thực hiện thủ tục hành chính.

Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, nhóm hàng, doanh nghiệp; chú trọng phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua các chính sách, chương trình hỗ trợ về vốn, đào tạo, tiếp cận thông tin, công nghệ và thị trường. Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, tạo chuỗi giá trị bền vững cho các sản phẩm trọng điểm của Thành phố.

Triển khai thực hiện Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực (SPCNCL) giai đoạn 2026-2030. Tập trung phát triển nhanh một số sản phẩm công nghiệp chủ lực có giá trị gia tăng cao, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, như: Công nghệ vật liệu mới, sản phẩm công nghệ cao, công nghệ chế tạo khuôn mẫu, cơ khí chính xác, dụng cụ y tế, công nghiệp dược, hoá mỹ phẩm,

thời trang cao cấp; Phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo có hàm lượng khoa học, công nghệ, chuyên môn hóa cao, dẫn dắt sự phát triển các hoạt động sản xuất của vùng và cả nước.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại. Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong công tác xúc tiến thương mại (XTTM) để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh: tăng cường thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường số, các hoạt động xúc tiến xuất khẩu trực tuyến thông qua các sàn thương mại điện tử, tổ chức các hoạt động kết nối giao thương trực tuyến để tiếp cận nhanh chóng với thị trường quốc tế; phối hợp với các sàn thương mại điện tử triển khai các chương trình XTTM tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá sản xuất trong nước; phát động phong trào tiêu dùng hàng hoá Việt Nam, sản phẩm địa phương thông qua các mô hình gian hàng quốc gia Việt Nam trên sàn thương mại điện tử...

Phát triển thị trường xuất khẩu và tận dụng hiệu quả FTA: Chủ động tận dụng có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (EVFTA, CPTPP, UKVFTA, RCEP, VIFTA, CEPA), nhằm giảm thuế quan, mở rộng thị phần, tăng tỷ lệ thâm nhập thị trường và đa dạng hóa nhóm khách hàng xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và chứng chỉ kỹ thuật quốc tế; Đẩy mạnh khai thác các thị trường mới, tiềm năng như: Trung Đông, Nam Á, châu Phi, Mỹ Latinh; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu thị trường, định vị sản phẩm, xây dựng thương hiệu và thiết lập mạng lưới đối tác; phát triển các cơ hội xuất khẩu thông qua thương vụ Việt Nam tại nước ngoài; Tập trung thúc đẩy các ngành hàng chủ lực có lợi thế cạnh tranh cao, có đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu như: máy vi tính - điện tử - linh kiện; máy móc - thiết bị - phụ tùng; hàng dệt may; hàng da giày; gỗ và sản phẩm gỗ; nông sản - thực phẩm chế biến; thủ công mỹ nghệ; sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Đa dạng hóa các hình thức xúc tiến thương mại tại thị trường ngoài nước nhằm hỗ trợ doanh nghiệp duy trì, khai thác hiệu quả hơn các thị trường truyền thống (Mỹ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản, ASEAN) và mở rộng các thị trường tiềm năng (Nam Mỹ, châu Phi, châu Đại Dương, Trung Đông); Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện cấp tín chỉ carbon cho các ngành hàng xuất khẩu trọng điểm (dệt may, linh kiện điện tử).

Phòng vệ thương mại, cảnh báo sớm và nâng cao năng lực tuân thủ thị trường: Cảnh báo sớm các vụ việc phòng vệ thương mại, chống lẫn tránh, điều tra xuất xứ tại các thị trường trọng điểm; kịp thời thông tin cho hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn; Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị tuân thủ: truy xuất nguồn gốc, minh bạch chuỗi cung ứng, lao động, môi trường; đáp ứng yêu cầu/tiêu chuẩn kỹ thuật (TBT), an toàn thực phẩm (SPS) và quy định mới của thị trường nhập khẩu; Phối hợp Bộ Công Thương và cơ quan liên quan hướng dẫn doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ giải trình,

hệ thống sổ sách và bằng chứng thương mại phục vụ các vụ việc phòng vệ thương mại; hạn chế rủi ro bị điều tra và áp dụng biện pháp hạn chế nhập khẩu.

Phát triển logistics và tạo thuận lợi thương mại phục vụ hội nhập: Rà soát, đề xuất giải pháp phát triển hệ thống logistics, kho vận, chuỗi lạnh, trung tâm phân phối; hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu chi phí logistics, rút ngắn thời gian giao nhận hàng hóa phục vụ xuất nhập khẩu; Tăng cường kết nối cơ quan quản lý - doanh nghiệp logistics - doanh nghiệp xuất khẩu; thúc đẩy ứng dụng logistics số, chứng từ điện tử, truy vết lô hàng và kết nối dữ liệu phục vụ thông quan, kiểm tra chuyên ngành; Phối hợp các bộ, ngành và địa phương liên quan triển khai giải pháp tạo thuận lợi thương mại, giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi cung ứng.

Thúc đẩy thương mại số, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu qua nền tảng số: Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển kênh thương mại điện tử xuyên biên giới; nâng cao năng lực xây dựng gian hàng số, thương hiệu số, marketing số và quản trị đơn hàng quốc tế; Hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ quy định về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu, sở hữu trí tuệ trên môi trường số; thúc đẩy sử dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số, chứng từ số trong hoạt động thương mại; Tăng cường kết nối với các sàn thương mại điện tử, nền tảng thanh toán và logistics để hình thành chuỗi dịch vụ trọn gói hỗ trợ xuất khẩu.

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi cung ứng xuất khẩu thông qua các chương trình tư vấn chuyên sâu về quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bền vững; thúc đẩy kết nối doanh nghiệp nhỏ và vừa với các doanh nghiệp đầu chuỗi, doanh nghiệp FDI và các tập đoàn đa quốc gia đang hoạt động trên địa bàn Thành phố.

3. Thực thi hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA)

3.1. Công tác thông tin, tuyên truyền các FTA

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và các FTA thế hệ mới thông qua các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn chuyên đề; các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và Thành phố; trang thông tin điện tử của các sở, ngành; các kênh truyền thông số (Facebook, YouTube, ...), tập trung vào nội dung cam kết, thông tin thị trường và kỹ năng nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp khi thâm nhập thị trường các nước thành viên FTA.

Xây dựng, phát hành các tài liệu tuyên truyền về hội nhập quốc tế và các FTA, gồm: Bản tin “Hà Nội Hội nhập và Phát triển”; Bản tin thị trường các sản phẩm xuất khẩu chủ lực và tiềm năng của Hà Nội; thông tin thị trường các nước ASEAN và đối tác.

Tiếp tục cung cấp kịp thời thông tin cho các cơ quan báo chí Trung ương, Thành phố và hệ thống thông tin cơ sở để đẩy mạnh công tác tuyên truyền về hội nhập quốc tế; xây dựng các tuyến tin, bài có nội dung cập nhật, thiết thực, đa dạng hình thức, phản ánh đầy đủ kết quả và định hướng hội nhập của Thủ đô.

Tổ chức các hoạt động truyền thông chuyên đề “Hà Nội – Điểm đến xanh” nhằm từng bước định vị thương hiệu sản phẩm, dịch vụ của Hà Nội đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững và ESG.

Duy trì cơ chế trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các sở, ngành, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp về tình hình thực thi các FTA; cập nhật kịp thời các chính sách mới, rào cản kỹ thuật, biện pháp phòng vệ thương mại của các thị trường đối tác để phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp.

3.2. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng điều kiện thực thi các FTA

Phát huy tối đa các nguồn lực để xây dựng Thủ đô thực sự là một trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư cho giáo dục, đào tạo; quản lý tốt các chương trình liên kết đào tạo, chương trình tiên tiến.

Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu quá trình chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng chiến lược và có kế hoạch cụ thể để trọng dụng nhân tài; tuyển chọn đào tạo và gửi đào tạo ở các quốc gia tiên tiến, sớm hình thành đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học, quản lý thuộc nhiều lĩnh vực đáp ứng yêu cầu công việc cả trước mắt và lâu dài của Thủ đô.

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về giáo dục nghề nghiệp; tăng cường việc hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong bối cảnh Việt Nam tham gia nhiều FTA thế hệ mới.

Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, của người sử dụng lao động; Gắn chất lượng đào tạo nghề với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp, đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,8%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55,5%.

3.3. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Phối hợp với Liên đoàn Lao động Thành phố và các tổ chức công đoàn đề xuất các chính sách, biện pháp cụ thể nhằm củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của các tổ chức công đoàn trên địa bàn Thành phố.

3.4. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Tiếp tục thúc đẩy thực thi đầy đủ các cam kết về phát triển bền vững của Việt Nam trong các FTA (Cam kết về lao động; cam kết về môi trường, tiêu chuẩn kiểm dịch động thực vật, đảm bảo đa dạng sinh học, quản lý bền vững nguồn sinh vật biển, bảo vệ tài nguyên rừng); các cam kết trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã Việt Nam đã

tham gia; Thực hiện Kế hoạch thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (“FLEGT-VPA) trên địa bàn thành phố Hà Nội (Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 13/4/2020).

Thực hiện các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

Đánh giá những tác động của các FTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả các FTA trên địa bàn Thành phố.

4. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững

Phát triển thương mại, dịch vụ: hoàn thiện cơ chế thúc đẩy xúc tiến, thương mại, kêu gọi đầu tư phát triển các loại hình thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại như mô hình Outlet, hệ thống máy bán hàng tự động. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư các loại hình thương mại.

Phát triển công nghiệp: Tập trung cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển và lấp đầy các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề; tập trung phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, chủ lực, công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa; sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp làng nghề, các ngành tạo sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, có khả năng cạnh tranh (công nghệ thông tin, cơ khí chính xác, thiết bị điện - điện tử, tự động hóa, công nghệ sinh học, vật liệu mới, dược phẩm, mỹ phẩm cao cấp, chế biến nông, lâm, thủy sản...).

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới; phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững, an toàn vệ sinh thực phẩm; gắn với hiện đại hóa nông thôn, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; Ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, sinh thái, nông nghiệp hữu cơ; phát triển sản phẩm OCOP và các vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu tập trung; Hỗ trợ phát triển các loại hình doanh nghiệp nông thôn; hình thành và phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái; mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản; kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến, chuỗi tiêu thụ sản phẩm, thị trường xuất khẩu, chuỗi giá trị toàn cầu.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn: Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; tăng cường quảng bá hình ảnh, điểm đến, sản phẩm du lịch của Thủ đô trên các kênh truyền thông quốc tế, nền tảng số và mạng xã hội, với thông điệp xuyên suốt “Hà Nội - Đến để yêu”, Hà Nội là điểm đến “An toàn - Thân thiện - Chất lượng - Hấp dẫn”; tiến tới là điểm đến du lịch được lựa chọn hàng đầu tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương; là trung tâm liên kết phát triển du lịch trong nước và quốc tế; Tiếp tục phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch của Thủ đô theo hướng nâng cao chất lượng, chiều sâu trải nghiệm và tính liên kết vùng.

Tăng cường hợp tác, liên kết du lịch trong khu vực và quốc tế, mở rộng hợp tác trong khuôn khổ Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo UNESCO. Tổ chức các chương trình giới thiệu du lịch Hà Nội (Roadshow) tại một số thị trường du lịch quốc tế trọng điểm như: Trung Quốc, khu vực Đông Bắc Á, Châu Âu... và kết hợp trong các dịp tham gia Hội chợ du lịch quốc tế hoặc các chương trình quảng bá của Thành phố. Tổ chức chương trình giới thiệu điểm đến tại nước ngoài và đón các đoàn khảo sát Famtrip, Presstrip gồm phóng viên báo chí, doanh nghiệp lữ hành nước ngoài vào Hà Nội.

Phát triển mô hình kinh tế mới: Đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế đêm thông qua các loại hình dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí... Thúc đẩy phát triển kinh tế số, thực hiện hiệu quả Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thường xuyên rà soát, sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, tạo hành lang cho phát triển các mô hình kinh tế mới như: kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế sáng tạo, trí tuệ nhân tạo gắn liền với phát triển công nghệ, kinh tế số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

5. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng

Hội nhập trong lĩnh vực văn hóa nhằm tạo động lực cho hội nhập kinh tế bằng tăng sức mạnh mềm trong xây dựng thương hiệu hình ảnh Thủ đô và thúc đẩy ngành công nghiệp văn hóa: Xây dựng hình ảnh Thủ đô Hà Nội “Văn hiến – Văn minh – Hiện đại”, “Thành phố vì hòa bình”; thực hiện đầy đủ các cam kết với UNESCO về “Thành phố sáng tạo”; Nâng tầm quảng bá hình ảnh Thủ đô thông qua một loạt sự kiện và kế hoạch truyền thông chiến lược; Xây dựng Đề án truyền thông, quảng bá thương hiệu, hình ảnh Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2025 - 2030 và bắt đầu triển khai ngay sau khi Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia. định vị những giá trị cốt lõi của thương hiệu văn hóa Hà Nội (Thành phố vì hòa bình, Thành phố sáng tạo, trung tâm di sản...) và xác định các kênh, thông điệp quảng bá ra nước ngoài một cách đồng bộ, chuyên nghiệp; Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Thủ đô; tiếp tục thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 09-NQ/TU của Thành ủy, các nghị quyết chuyên đề của HĐND Thành phố và Kế hoạch số 129/KH-UBND về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

Hội nhập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng cường hạ tầng kỹ thuật và kết nối nguồn lực, từ đó tạo ra giá trị gia tăng cao hơn, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, mở rộng thị trường, giúp các doanh nghiệp và nền kinh tế phát triển bền vững trong kỷ nguyên số: Đẩy nhanh xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; tập trung hoàn thiện hạ tầng số: Phát triển mạng 5G tại các khu công nghệ cao, khu công nghiệp thông tin, khu công nghiệp; triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Thành phố (LGSP) kết nối 28 hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành. Tiếp tục xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành, lĩnh vực và dữ liệu dân cư; Hỗ trợ một số doanh nghiệp triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo có hiệu quả để định hướng, dẫn dắt hoạt động đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp.

Triển khai các hoạt động đối ngoại có trọng tâm, trọng điểm nhằm tiếp tục duy trì các cam kết quốc tế. Thiết lập và triển khai các quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Hà Nội với các thủ đô, thành phố, địa phương nước ngoài và các tổ chức quốc tế; lồng ghép các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế trong công tác đoàn ra, đoàn vào, tiếp khách quốc tế; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, công dân Hà Nội ở nước ngoài; công tác vận động, thu hút nguồn lực từ kiều bào là người Hà Nội đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài đóng góp cho sự phát triển của Thủ đô; quản lý, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các phóng viên báo chí nước ngoài hoạt động tại Hà Nội.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Chú trọng đẩy mạnh hợp tác quốc tế gắn với đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn cũng như giữ vững an ninh, quốc phòng; tăng cường công tác hợp tác quốc tế, bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc, các hội nghị quốc tế tổ chức trên địa bàn Thành phố.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an ninh trật tự trong hội nhập kinh tế, tuyên truyền hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Đẩy mạnh quản lý nhà nước về an ninh trật tự đối với hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn Thủ đô; chủ động phân tích, dự báo những vấn đề phức tạp về an ninh trật tự có thể phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương là cơ quan thường trực, chủ trì theo dõi, đôn đốc, giám sát thực hiện Kế hoạch; Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Thành phố) xây dựng Hướng dẫn cụ thể về tiêu chí xét khen, hình thức khen thưởng, số lượng đề nghị khen thưởng; tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, đề xuất UBND Thành phố khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch.

2. Các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này chủ động tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) phối hợp với Sở Công Thương xây dựng Hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn xét khen, hình thức khen thưởng, số lượng khen thưởng; tham mưu đề xuất UBND Thành phố khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo quy định.

(Phụ lục nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Chế độ báo cáo

- Sở Công Thương chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố trước ngày 15/12/2026; chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch năm 2027 trước 30/12/2026.

- Các sở, ngành, đơn vị Thành phố: Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này gửi báo cáo kết quả thực hiện năm 2026 và kế hoạch thực hiện năm 2027 về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố trước ngày 15/11/2026.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành của Thành phố; đồng thời khuyến khích huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nguồn xã hội hóa.

- Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ngành, đơn vị Thành phố có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý, tổng hợp trong dự toán ngân sách hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Khuyến khích lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án liên quan của Thành phố và Trung ương.

- Các Sở chuyên ngành có trách nhiệm gửi đề xuất nhu cầu kinh phí các chương trình hội nhập trọng điểm về Sở Tài chính trước ngày 30/6 hằng năm để Sở Tài chính tổng hợp, cân đối chung trong Chương trình Xúc tiến đầu tư - Thương mại - Du lịch thống nhất của Thành phố, tránh trùng lặp nội dung.

Trên đây là Kế hoạch Hội nhập kinh tế quốc tế thành phố Hà Nội năm 2026. UBND Thành phố yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Ban Chỉ đạo liên ngành HNQT về KT; (để b/c)
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành có tên trong KH;
- VPUBTP: CVP, các PCVP Đ.Q.Hùng, N.T.N.Anh, các Phòng: QHQT, KT, TH;
- Lưu: VP, QHQT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Các chỉ tiêu hội nhập quốc tế về kinh tế			
1.1	Tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký	tỷ USD	4,5	Sở Tài chính
1.2	Thu hút khách du lịch quốc tế	Triệu lượt	8,6	Sở Du lịch
1.3	Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu	%	12	Sở Công Thương
1.4	Chỉ tiêu theo thị trường các FTA thế hệ mới			
	Hiệp định EVFTA	%	10–12	Sở Công Thương
	Hiệp định CPTPP	%	9–12	
	Hiệp định UKVFTA	%	10–13	
	Hiệp định RCEP	%	10-12	
1.5	Chỉ tiêu theo một số ngành hàng			
	Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp	%	≥9,7	Sở Công Thương
	Số lượng doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ (CNHT).	Doanh nghiệp	1.040	
	Lượt doanh nghiệp CNHT, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp ưu tiên, công nghiệp có thể mạnh và công nghiệp chủ lực được hỗ trợ và thụ hưởng các chính sách của Thành phố	Lượt	200-500	
	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử	%	≥60	

	Số lượng sản phẩm OCOP được đánh giá, phân hạng từ 3 sao trở lên	Sản phẩm	≥ 300	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	Số lượng sản phẩm được đề xuất đánh giá, phân hạng cấp quốc gia	Sản phẩm	20	
3	Kết quả Bộ chỉ số đánh giá thực hiện các FTA (FTA Index) năm 2026	Bậc	Phấn đấu tăng bậc so với năm 2025; cải thiện các chỉ số thành phần còn thấp	Sở Công Thương
4	Tuân thủ thị trường và phòng vệ thương mại	Lượt	100 doanh nghiệp/hiệp hội được tập huấn chuyên sâu về quy tắc xuất xứ, TBT/SPS, phòng vệ thương mại và yêu cầu bền vững của thị trường	Sở Công Thương
5	Các chỉ tiêu hội nhập quốc tế trong một số lĩnh vực khác			
5.1	Ký kết Thỏa thuận quốc tế cấp Thành phố với các địa phương trên thế giới	Thỏa thuận quốc tế	11	Văn phòng UBND Thành phố
5.2.	Chỉ tiêu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lao động			Sở Nội vụ
	Giải quyết việc làm mới	Lao động	171.000	
	Giảm tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	<3	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	55,5%	
	Tốc độ tăng năng suất lao động hàng năm đạt	%	7,0-7,5%	
5.3	Xếp hạng về Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương		Phấn đấu duy trì xếp hạng 1	Sở Khoa học và Công nghệ
	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	Xếp hạng	≥ 50	
5.4	Tạo thuận lợi thương mại và chuyển đổi số phục vụ hội nhập: Hồ sơ TTHC đủ điều kiện được tiếp nhận, giải quyết trên môi trường số	%	100%	Văn phòng UBND Thành phố

PHỤ LỤC 2

NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2026

STT	Nội dung	Hình thức thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế				
1.1	Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế và đặc biệt là cam kết trong các FTA thế hệ mới.	Văn bản rà soát	Các Sở, ngành, đơn vị	Sở Tư pháp	Năm 2026
1.2	Rà soát, tổng hợp báo cáo tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện từng FTA đã ban hành hoặc sẽ ban hành, bao gồm các FTA đã ký kết, có và chưa có hiệu lực; đồng thời đánh giá sự phù hợp của các văn bản quy phạm pháp luật ban hành liên quan tới việc thực thi các FTA của Hà Nội với các văn bản quy phạm pháp luật cấp trung ương và quốc tế để có kiến nghị phù hợp.	Văn bản	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
1.3	Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm tính tương thích, đồng bộ với các nghĩa vụ, cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là các cam kết trong các FTA thế hệ mới theo lộ trình đã đề ra (khi có yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương).	Văn bản	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
1.4	Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Thủ đô (sửa đổi); nghiên cứu xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để cụ thể hóa Luật Thủ đô, nhất là việc phân cấp, ủy quyền và cơ chế vận hành, triển khai nhiệm vụ để tạo điều kiện phát huy được tiềm năng, thế mạnh cũng như vị trí của Thủ đô và chủ động kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của các cơ chế, chính sách mới ban hành theo Luật Thủ đô.	Cơ chế chính sách	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
2	Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh				
2.1	Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).	Nhiệm vụ/giải pháp	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026

2.2	Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PARINDEX).	Nhiệm vụ/giải pháp	Sở Nội vụ		Năm 2026
2.3	Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; tổng hợp, tham mưu biện pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp; tổ chức các Hội nghị giao ban, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.	Hội nghị	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
2.4	- Triển khai các Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030 định hướng đến năm 2035; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội năm 2026: Phấn đấu năm 2026 có trên 1.000 doanh nghiệp, đến năm 2030 khoảng 1.200 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. - Triển khai thực hiện Đề án thực hiện phát triển sản phẩm chủ lực của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản phẩm chủ lực thành phố Hà Nội năm 2026: Phấn đấu năm 2026 có 30-40 sản phẩm công nghiệp chủ lực, giai đoạn 2026-2030 đạt 180-200 sản phẩm, với kim ngạch xuất khẩu chiếm 20-25% tổng kim ngạch xuất khẩu của Thành phố; tỷ lệ sản phẩm công nghệ cao, CNTT và cơ khí – điện – điện tử chiếm trên 70% tổng số sản phẩm công nghiệp chủ lực.	Kế hoạch	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
2.5	Rà soát, bổ sung quy hoạch các khu, cụm công nghiệp đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành công nghiệp; cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin cụm công nghiệp và doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp; tích cực phối hợp, tháo gỡ khó khăn hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng và kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao (Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội, khu công nghiệp Sạch Sóc Sơn, khu công nghiệp Đông Anh, khu công nghiệp Bắc Thường Tín, Khu Công nghiệp Phụng Hiệp, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, khu công nghệ cao sinh học Hà Nội).	Quy hoạch/dữ liệu	Sở Công Thương; Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
2.6	Hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn hỗ trợ cho doanh nghiệp về thủ tục hành chính, cung cấp thông tin miễn phí về thị trường lao động, kết nối các trường đại học, trường đào tạo nghề với doanh nghiệp KCN để đào tạo, cung cấp lao động đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.	Thông tin	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026

			ngành thành phố Hà Nội		
2.7	Triển khai có hiệu quả Chương trình khuyến công Thành phố giai đoạn 2026-2030 gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp - làng nghề, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn: Tăng cường nâng cao năng lực quản lý cho các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn. Đẩy mạnh hỗ trợ xây dựng mô hình điển hình chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến hiện đại vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, phát triển sản phẩm mới...	Chương trình/ cơ chế/chính sách	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
2.8	Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại tại các thị trường trọng điểm, tiềm năng và thị trường Việt Nam tham gia các FTA thế hệ mới nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt thông tin thị trường, mở rộng giao thương và tìm kiếm đối tác. Dự kiến năm 2026 tổ chức 06 hoạt động xúc tiến thương mại tại các thị trường có FTA với Việt Nam: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức; Hong Kong (Trung Quốc); Lào.	Chương trình XTTM	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
2.9	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong xúc tiến thương mại; thúc đẩy liên kết vùng thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp, người dân ứng dụng công nghệ số, phát triển mô hình kinh doanh trực tuyến; phối hợp Bộ Công Thương hỗ trợ doanh nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử xuyên biên giới; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, vừa chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh.	Các sự kiện/chương trình	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
2.10	Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư như: Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư trọng điểm theo khu vực (Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Mỹ...); Tổ chức hội nghị, diễn đàn đầu tư quốc tế tại Hà Nội; Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh Hà Nội là “Thành phố sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp và công nghệ cao”; Quan tâm xúc tiến đầu tư các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ số vào các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, khu công nghệ số tập trung.	Chương trình/sự kiện/ Hội nghị/diễn đàn	Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
2.11	- Tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp; Hoàn thiện và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu,	Cơ chế/chính sách/báo cáo	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026

	thông tin hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để cung cấp thông tin, chính sách, văn bản pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp. Duy trì và tổ chức các hoạt động của mạng lưới liên kết các đơn vị hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Cung cấp số liệu hợp tác đầu tư của các nước tham gia FTA với Hà Nội, đặc biệt là các nước trong các FTA thế hệ mới (Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP) trên cơ sở danh sách do Sở Công Thương cung cấp để theo dõi việc thực thi các FTA trên địa bàn.				
2.12	Tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch: Kiểm tra xác định xuất xứ, chống gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp theo kế hoạch 2424/KH-HQHN ngày 01/8/2023. Phối hợp với Hải quan Việt Nam xây dựng hải quan số, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hải quan, tăng cường quản lý hải quan đối với hàng hóa thương mại điện tử tạo thuận lợi thương mại phục vụ phát triển kinh tế.	Kế hoạch	Chi cục Hải quan khu vực I	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
2.13	- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, trong đó chú trọng đến công tác đối thoại, tọa đàm với doanh nghiệp, đại lý thuế, các hội, hiệp hội trong tình hình mới... nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu bền vững; khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp khởi nghiệp. - Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các khâu quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tới công dân, các tổ chức, cá nhân nộp thuế. Đồng thời hỗ trợ, đôn đốc các đơn vị thực hiện đăng ký và sử dụng các dịch vụ thuế điện tử nhằm giảm thời gian thực hiện nghĩa vụ thuế của công dân. - Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp và người nộp thuế thực hiện tốt các dịch vụ thuế điện tử, dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh triển khai nộp điện tử lệ phí trước bạ ô tô, xe máy; tăng cường các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với NNT khu vực cá thể. Tăng cường các ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động (app) để tạo thuận lợi cho công dân khi giao dịch về thuế.	Đối thoại/Tọa đàm	Thuế thành phố Hà Nội	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026

2.14	Tổ chức tập huấn chuyên sâu theo ngành hàng về phòng vệ thương mại, chống lừa tránh, điều tra xuất xứ; hướng dẫn doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ giải trình.	Tập huấn	Sở Công Thương	Chi cục Hải quan khu vực I; Sở KH&CN; các hiệp hội ngành hàng; các đơn vị liên quan	Năm 2026
2.15	Triển khai giải pháp phát triển logistics phục vụ xuất nhập khẩu (logistics số, chứng từ điện tử, kết nối kho vận – chuỗi lạnh – phân phối), hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu chi phí logistics và rút ngắn thời gian giao nhận.	Cơ chế/chính sách	Chi cục Hải quan khu vực I	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Chi cục Hải quan khu vực I; hiệp hội logistics; các đơn vị liên quan	Năm 2026
2.16	Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới: xây dựng gian hàng số, thương hiệu số, kết nối nền tảng thanh toán - logistics; hướng dẫn tuân thủ an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu, sở hữu trí tuệ trên môi trường số.	Hội nghị, tập huấn	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở KH&CN; các nền tảng/sàn TMĐT; các hiệp hội; đơn vị liên quan	Năm 2026
3	Thực thi hiệu quả các FTA				
3.1	Công tác thông tin, tuyên truyền các FTA				
3.1.1	Tổ chức 05 hội nghị, tập huấn về các cam kết trong các FTA thế hệ mới theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể, thông tin thị trường xuất nhập khẩu và chính sách mới về xuất nhập khẩu, hội nhập kinh tế quốc tế, cạnh tranh, phòng vệ thương mại, các kỹ năng nâng cao năng lực tận dụng FTA cho doanh nghiệp, hiệp hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;	Hội nghị, tập huấn	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý III-IV/2026
3.1.2	Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin và nội dung các bài trình bày, các video clip tại các Tọa đàm/Hội thảo/Tập huấn/Đào tạo/Hướng dẫn chuyên sâu nêu trên để tổng hợp gửi đến các doanh nghiệp thuộc Danh sách nền nêu trên trước và sau sự kiện diễn ra thông qua hòm mail điện tử hoặc Nhóm Zalo và các website và trang mạng xã hội cơ quan chủ trì và các kênh truyền thông của thành phố Hà Nội.	Bài viết, thông tin	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026

3.1.3	Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền trên các ấn phẩm, phương tiện truyền thông của các cơ quan báo chí Trung ương và Hà Nội về công tác hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố; tuyên truyền nội dung, mục đích, ý nghĩa và kết quả thực hiện các Hiệp định EVFTA, CPTPP, UKVFTA, RCEP và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia trong khuôn khổ ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác, các cơ hội và thách thức khi tham gia hợp tác kinh tế ASEAN và đối tác của ASEAN.	Ấn phẩm, bài tuyên truyền	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
3.1.4	Phát hành Đặc san “Kinh tế - xã hội Thủ đô” cung cấp thông tin, nội dung liên quan đến hội nhập quốc tế định kỳ 02 tháng 01 số.	Đặc san	Viện nghiên cứu phát triển kinh tế- xã hội Hà Nội	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
3.1.5	Thông tin tuyên truyền cho doanh nghiệp về các quy định cụ thể của từng ngành hàng theo từng thị trường về sở hữu trí tuệ (SHTT), Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT) Tiếp tục công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ và xây dựng ý thức trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt trong quá trình hội nhập và quan hệ quốc tế thông qua các sự kiện về Sở hữu trí tuệ.	Hội nghị/tập huấn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
3.1.6	Sản xuất, phát hành ấn phẩm tuyên truyền, quảng bá hình ảnh ngành hàng, sản phẩm tiêu biểu của Thành phố (Song ngữ Việt – Anh); Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo ngành hàng; Phát hành Bản tin Thị trường các sản phẩm xuất khẩu chủ lực và tiềm năng của Hà Nội.	Ấn phẩm	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
3.1.7	- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2030; - Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi xanh đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; - Giải pháp phát triển kinh tế di sản trong chiến lược hội nhập quốc tế của Thủ đô Hà Nội;	Nhiệm vụ/ Đề án	Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội và các đơn vị liên quan	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Tháng 12/ 2026

	- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách hình thành và phát triển khu thương mại tự do trên địa bàn thành phố Hà Nội.				
3.1.8	Thông tin tuyên truyền cho doanh nghiệp về các quy định cụ thể của từng ngành hàng theo từng thị trường về các nội dung: Các biện pháp vệ sinh và an toàn thực phẩm (SPS); các cam kết liên quan tới môi trường, cam kết đảm bảo đa dạng sinh học, cam kết bảo vệ tài nguyên rừng trong các FTA thế hệ mới.	Hội nghị/ tập huấn/bài tuyên truyền	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
3.1.9	Thông tin tuyên truyền cho doanh nghiệp về các quy định cụ thể của từng ngành hàng theo từng thị trường về các cam kết liên quan tới lao động trong các FTA thế hệ mới.	Hội nghị/ tập huấn/bài tuyên truyền	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
3.2	<i>Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng điều kiện thực thi các FTA</i>				
3.2.1	Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo với các nước bạn bè; tổ chức hội thảo, tập huấn với chuyên gia quốc tế nhằm nâng cao năng lực quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy cho đội ngũ cán bộ, giáo viên Thủ đô; đồng thời tranh thủ hiệu quả các chương trình tình nguyện viên đến từ Pháp, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc và Hoa Kỳ để góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và hội nhập quốc tế của đội ngũ giáo dục Thủ đô.	Chương trình hợp tác	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
3.2.2	Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về giáo dục nghề nghiệp. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch truyền thông về giáo dục nghề nghiệp năm 2026.	Hội nghị/tập huấn/bài tuyên truyền	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
3.2.3	- Đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp. Đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, của người sử dụng lao động; Gắn chất lượng đào tạo nghề với ứng dụng công nghệ, đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tạo sự liên kết giữa người lao động, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo; hỗ trợ đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố. Đa dạng hóa và mở rộng các hình	Chương trình đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026

	thức hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp. - Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm phát triển các hoạt động trên môi trường số, đẩy mạnh và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong công tác quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý; tăng số lượng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Thành phố.				
3.2.4	Tích cực tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo, tập huấn chuyên đề hỗ trợ doanh nghiệp: Chương trình đào tạo Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO) trên địa bàn Thành phố; Chương trình trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Khóa đào tạo/ hội thảo/ tập huấn chuyên đề	Sở Tài chính	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
3.3	<i>Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp</i>				
3.3.1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.	Văn bản	Sở Nội vụ; Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghệ thành phố Hà Nội	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
3.3.2	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước về lao động, người làm công tác nhân sự tại doanh nghiệp; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lao động nhằm xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp... Hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tại doanh nghiệp, các thiết chế hòa giải, trọng tài lao động.	Tập huấn	Sở Nội vụ; Liên đoàn lao động thành phố Hà Nội; Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghệ thành phố Hà Nội	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026

3.3.3	Tăng cường quản lý nhà nước về quan hệ lao động; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ xây dựng quan hệ lao động. Theo dõi tình hình và phối hợp giải quyết kịp thời tranh chấp lao động, đình công nhằm giảm thiểu các vụ đình công, lãn công của người lao động	Cơ chế/chính sách	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
3.4	<i>Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững</i>				
3.4.1	Thực thi đầy đủ các cam kết về lao động trong các FTA; Đánh giá những tác động của các FTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả các FTA trên địa bàn Thành phố.	Báo cáo	Sở Nội vụ		Năm 2026
3.4.2	Thực hiện các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.	Cơ chế/chính sách	Sở Giáo dục và Đào tạo		Năm 2026
3.4.3	Thực thi đầy đủ các cam kết về môi trường, tiêu chuẩn kiểm dịch động thực vật, đảm bảo đa dạng sinh học, quản lý bền vững nguồn sinh vật biển, bảo vệ tài nguyên rừng.	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Năm 2026
3.4.4	Phát triển thủy sản theo hướng bền vững, có năng suất, chất lượng cao, gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường sinh thái. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh thủy sản, giám sát môi trường, giám sát an toàn thực phẩm ngay trong quá trình nuôi. Thực hiện công tác tái tạo nguồn lợi thủy sản, hàng năm thả bổ sung giống ra các thủy vực ngoài tự nhiên. Tập trung thả bổ sung một số loài thủy sản bản địa, loài có giá trị kinh tế nhằm khôi phục nguồn lợi, tăng mật độ quần thể của các loài đã bị khai thác cạn kiệt tại các lưu vực sông và hồ chứa. Khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường, tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.	Cơ chế/chính sách	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
4	Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững				
4.1	Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 27/11/2025 của UBND Thành phố về bảo đảm cân đối cung – cầu và liên kết	Kế hoạch/Đoàn	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026

	vùng trong lĩnh vực Công Thương năm 2026; tổ chức 03 đoàn công tác kết nối tiêu thụ hàng hóa tại các tỉnh, thành phố; đẩy mạnh đưa 3.463 sản phẩm OCOP Hà Nội, khoảng 3.000 sản phẩm nông sản, OCOP các tỉnh vào hệ thống phân phối trên địa bàn Thành phố; tăng cường kết nối với các hệ thống phân phối lớn như AEON, GO! nhằm mở rộng đầu ra cho hàng hóa.	công tác/ hoạt động hỗ trợ			
4.2	Thực hiện đồng bộ Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 04/12/2025 của UBND Thành phố về kích cầu nội địa, tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng thông qua các nhóm giải pháp trọng tâm: đẩy nhanh tiến độ hạ tầng thương mại; thúc đẩy sản xuất trong nước gắn với phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ và sản xuất – tiêu dùng bền vững; tăng cường xúc tiến thương mại, liên kết vùng, tổ chức 03–05 đoàn doanh nghiệp, Hội chợ trái cây, nông sản an toàn quy mô 130 gian hàng, 05 tuần hàng nông sản, phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.	Hội chợ/Tuần hàng/ Đoàn doanh nghiệp tham dự Hội chợ	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
4.3	Triển khai Chương trình Khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội năm 2026, thu hút 1.000–2.000 doanh nghiệp tham gia với các hoạt động trọng điểm như: hội chợ khuyến mại tập trung, hội chợ khuyến mại chuyên đổi số – tiêu dùng xanh, hội chợ khuyến mại hàng hiệu, Hà Nội đêm không ngủ, tổ chức 10 không gian bán hàng giảm giá (outlet) và 1.000 điểm bán áp dụng giao dịch trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.	Sự kiện/Hội chợ	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
4.4	Đẩy nhanh đầu tư và hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp (CCN): lắp đầy 06 CCN đã hoàn thành hạ tầng, hoàn thành xây dựng hạ tầng 26 CCN khởi công giai đoạn 2021–2025, khởi công các cụm công nghiệp thành lập năm 2025 và thành lập, mở rộng 05–10 CCN theo Quy hoạch Thủ đô.	Cơ chế/chính sách	Sở Công Thương		
4.5	Thực hiện các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp khu công nghiệp sản xuất kinh doanh. Năm bắt, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng phương án phục hồi thị trường lao động đảm bảo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố phục hồi sản xuất, nhất là đối với nhóm doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.	Cơ chế/chính sách	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026

4.6	- Ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm OCOP; phát triển các vùng chuyên canh tập trung, vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và xuất khẩu. - Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình Xúc tiến thương mại nông nghiệp trong và ngoài nước để thúc đẩy hội nhập quốc tế: Tham gia 02 Hội chợ nông sản, thực phẩm; thủ công mỹ nghệ, sản phẩm quà tặng tại Châu Âu và Châu Á; Thuê chuyên gia tư vấn thiết kế các sản phẩm OCOP xuất khẩu; Đón tiếp Đoàn Hội đồng thủ công thế giới, Trường Thiết kế Đại học Lund, Thụy Điển đến thăm, làm việc với thành phố Hà Nội năm 2026; Thuê chuyên gia tư vấn phát triển cho các sản phẩm thủ công mỹ nghệ làng nghề xuất khẩu; Tổ chức Đoàn cán bộ, nghệ nhân Thành phố Hà Nội tham gia triển lãm và trình diễn kỹ năng tạo tác các sản phẩm thủ công mỹ nghệ làng nghề tại Lễ hội Thủ công Thế giới KoKan-Uzbekitan năm 2026 (các Thành phố sáng tạo trong mạng lưới Hội đồng thủ công thế giới); Tiếp tục đề xuất Hội đồng thủ công thế giới công nhận từ 1-2 làng nghề tiếp theo của Thành phố trở thành thành viên Mạng lưới các Thành phố thủ công sáng tạo thế giới.	Cơ chế/chính sách	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
4.7	Phân đấu số lượng sản phẩm OCOP được đánh giá, phân hạng tăng thêm 300 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên, trong đó ít nhất 20 sản phẩm được đề xuất đánh giá, phân hạng cấp quốc gia. Triển khai mô hình khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị; thực hiện hiệu quả “Liên kết 4 nhà”, tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng; phát triển phần mềm truy xuất nguồn gốc (check.hanoi.gov.vn), ứng dụng blockchain, xây dựng cơ sở dữ liệu dự báo thị trường và hỗ trợ tiêu thụ qua thương mại điện tử.	Báo cáo/cơ chế/chính sách	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
4.8	Hỗ trợ phát triển các loại hình doanh nghiệp nông thôn; hình thành và phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái; mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản; nâng cao năng lực dự báo thị trường; kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến, chuỗi tiêu thụ sản phẩm, thị trường xuất khẩu, chuỗi giá trị toàn cầu. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch gắn với tăng cường quản lý đất lâm nghiệp; bảo vệ, phát triển và khai thác có hiệu	Cơ chế/chính sách	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026

	quả diện tích rừng hiện có.				
4.9	- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch, các điểm đến, các sản phẩm du lịch mới của Thủ đô trên các kênh CNN quốc tế, các kênh truyền thông quốc tế, trang website, các nền tảng xã hội (Youtube, Facebook,...) và các hình thức tuyên truyền quảng bá phù hợp để tạo sức lan tỏa lớn và thu hút khách đến Hà Nội với thông điệp xuyên suốt “Hà Nội - Đến để yêu”, Hà Nội là điểm đến “An toàn - Thân thiện - Chất lượng - Hấp dẫn”; tiến tới là điểm đến du lịch được lựa chọn hàng đầu tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương; - Phối hợp với các hãng hàng không, truyền thông trong nước, quốc tế, các Đại sứ quán, các tổ chức quốc tế và các đơn vị cung cấp dịch vụ đi lịch đón các đoàn Fam là các doanh nghiệp, phóng viên báo chí các thị trường khách quốc tế đến khảo sát và kết nối các sản phẩm du lịch của Hà nội và các địa phương liên kết để quảng bá du lịch Hà Nội và thu hút các thị trường khách du lịch vào Hà Nội (Châu Âu, Úc, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc). - Tiếp tục triển khai thực hiện biên tập, dịch các bài thuyết minh đã được chuẩn hóa từ tiếng Việt sang ngôn ngữ nước ngoài bao gồm 5 thứ tiếng: Anh, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc.	Phóng sự/bài viết/sự kiện	Sở Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
4.10	- Tiếp tục phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch của Thủ đô theo hướng nâng cao chất lượng, chiều sâu trải nghiệm và tính liên kết vùng; trong đó chú trọng phát triển các tuyến du lịch văn hóa - làng nghề; các mô hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tại các địa bàn có tiềm năng như Mỹ Đức, Quốc Oai, Thạch Thất, Ba Vì... - Tổ chức các chuỗi sự kiện, chương trình hấp dẫn, đặc sắc, quảng bá du lịch Thủ đô tới du khách quốc tế theo hướng chuyên nghiệp như: Chương trình Happy Tết 2026, Chương trình Du lịch Hà Nội chào 2026, Lễ hội Du lịch năm 2026, Lễ hội Quà tặng Du lịch năm 2026, Lễ hội Đồ uống Hà Nội năm 2026, Festival Thu Hà Nội năm 2026, Lễ hội Áo dài Hà Nội năm 2026.	Ấn phẩm/Chương trình/sự kiện	Sở Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026

4.11	- Tích cực tham gia Hội chợ du lịch quốc tế hoặc các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch tại các thị trường trọng điểm: Tổ chức Chương trình xúc tiến, quảng bá giới thiệu điểm đến Hà Nội tại Châu Âu; Hội chợ du lịch và chương trình quảng bá xúc tiến, điểm đến Hà Nội - Việt Nam tại thị trường Hàn Quốc; Hội chợ du lịch quốc tế Bắc Kinh - BITE và quảng bá, xúc tiến điểm đến tại Trung Quốc; Hội chợ du lịch và quảng bá, xúc tiến Du lịch tại Nhật Bản (JATA 2026; TEJ 2026); Hội chợ Du lịch Quốc tế IMEX 2026 và quảng bá xúc tiến du lịch Hà Nội tại Hoa Kỳ; Hội chợ Du lịch Thế giới WTM London 2026 và xúc tiến, quảng bá du lịch tại Anh. - Tham dự Hội nghị và các hoạt động hợp tác phát triển du lịch của Tổ chức Xúc tiến du lịch các thành phố Toàn cầu (TPO); Phát triển thị trường khách tiềm năng: đón đoàn Fam quốc tế tại một số thị trường trọng điểm (Đông Bắc Á, Châu Âu, Úc...).	Đoàn XTTM	Sở Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
4.12	Phát triển mô hình kinh tế mới: Đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế đêm thông qua các loại hình dịch vụ văn hóa, vui chơi, giải trí... Thúc đẩy phát triển kinh tế số, thực hiện hiệu quả Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kinh tế chia sẻ: việc ứng dụng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực vận tải để quản lý, dịch vụ chia sẻ lưu trú, nhu cầu tìm kiếm các homestay qua các trang mạng trực tuyến, chia sẻ không gian làm việc (coworking space), hoạt động logistics, hoạt động du lịch, hoạt động truyền thông, dịch vụ y tế - giáo dục, nông nghiệp, lao động việc làm,... ; Kinh tế tuần hoàn: Ưu tiên phát triển các vùng, cụm nông nghiệp tập trung quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo mô hình liên kết “bốn nhà” theo chuỗi giá trị, mạng sản xuất hàng hóa nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; phát triển làng nghề, các sản phẩm thuộc chương trình OCOP.	Cơ chế/chính sách	Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Khoa học và công nghệ; Xây dựng, Du lịch; Công Thương; Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
5	Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng				
5.1	Phát triển công nghiệp văn hóa sáng tạo: Xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy mô hình kinh tế sáng tạo, hỗ trợ	Cơ chế/chính sách	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ngành,	Năm 2026

	doanh nghiệp văn hóa, startup sáng tạo tiếp cận thị trường quốc tế; Mở rộng mạng lưới các không gian sáng tạo: Năm 2026 sẽ tổ chức Lễ hội thiết kế sáng tạo và mời gọi sự tham gia của các nghệ sĩ và chuyên gia sáng tạo quốc tế, qua đó quảng bá môi trường sáng tạo của Thủ đô; Tiếp tục phối hợp với Văn phòng UNESCO tại Hà Nội triển khai các sáng kiến chung, trong đó có dự án thí điểm biến Bảo tàng Hà Nội thành không gian trải nghiệm công nghệ số và âm thanh hiện đại phục vụ công chúng, kết hợp trưng bày di sản với trình diễn sáng tạo.			đơn vị liên quan	
5.2	- Duy trì và mở rộng các sự kiện văn hóa quốc tế thường niên: tổ chức Chương trình Giao lưu văn hóa nghệ thuật quốc tế Hà Nội 2026; tổ chức Chương trình Giao lưu văn hóa nghệ thuật quốc tế Hà Nội 2026. - Phát huy hiệu quả thương hiệu Lễ hội Văn hóa Thế giới tại Hà Nội, đề xuất với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đưa Lễ hội Văn hóa Thế giới trở thành sự kiện thường niên. - Tham gia sự kiện văn hóa quốc tế ở nước ngoài: Năm 2026 lần đầu tiên Hà Nội dự kiến cử đoàn tham gia Hội sách Quốc tế Frankfurt 2026 tại CHLB Đức - hội sách lớn nhất thế giới; tích cực hưởng ứng các “Ngày Văn hóa Việt Nam” do Bộ Ngoại giao, Bộ VHTTDL tổ chức ở nước ngoài.	Chương trình/sự kiện	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
5.3	Đầu mối đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; Xây dựng Khung kiến trúc số thành phố Hà Nội bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.	Cơ chế/chính sách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
5.4	- Tiếp tục triển khai các Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội để hỗ trợ các cá nhân, tổ chức; Tiếp tục công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ và xây dựng ý thức trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt trong quá trình hội nhập và quan hệ quốc tế thông qua các sự kiện về Sở hữu trí tuệ. - Tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án thành lập Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội sau khi được UBND Thành phố phê duyệt.	Cơ chế/chính sách	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
5.5	- Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công	Cơ chế/chính sách	Sở Khoa học và	Các Sở, ngành,	Năm 2026

	nghệ; khai thác, phát huy có hiệu quả các tiềm lực để hướng đến mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có vị trí cao về một số lĩnh vực trong khu vực; nghiên cứu, phát triển các công nghệ, sản phẩm thuộc các lĩnh vực cơ khí, tự động hoá, điện tử, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ thông tin và công nghệ môi trường. Đẩy nhanh tiến trình xây dựng và hình thành các khu công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn; chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tập trung hợp tác theo chiều sâu với các đối tác quốc tế, các hoạt động đổi mới sáng tạo. - Hỗ trợ, khai thác, áp dụng sáng chế/giải pháp hữu ích vào thực tiễn; hỗ trợ bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề mang địa danh của Thành phố; Hỗ trợ phát triển sở hữu trí tuệ cho nhãn hiệu tập thể đã được bảo hộ.	sách	Công nghệ	đơn vị liên quan	
5.6	Triển khai thực hiện xây dựng và hoàn thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp nhằm cụ thể hoá những quy định về ưu đãi của Luật Thủ đô đối với các doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học công nghệ của Thủ đô; thử nghiệm có kiểm soát các sản phẩm, công nghệ dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới có tính đổi mới sáng tạo mà pháp luật chưa có quy định, chưa cho phép thực hiện, tạo khoảng trống pháp lý để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ mới; phát triển khoa học công nghệ; đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố; mở rộng mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo của thành phố và doanh nghiệp.		Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
5.7	Nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế, phối hợp thực hiện đồng bộ và hiệu quả các FTA đã có hiệu lực, nhất là các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP), các cam kết trong WTO và Cộng đồng Kinh tế ASEAN nhằm tranh thủ tối đa các điều kiện và nguồn	Hoạt động ngoại giao	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026

	lực quốc tế phục vụ mô hình tăng trưởng gắn với công nghệ cao, chuyển đổi kinh tế số. Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cấp các ngành để tạo bước tiến mạnh mẽ về thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh, phát triển văn hóa - xã hội, từng bước tạo dấu ấn riêng của thành phố Hà Nội. Triển khai hiệu quả các cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin với các đầu mối quốc tế, cơ quan ngoại giao, thương mại của Việt Nam tại nước ngoài; rà soát, bước đầu xây dựng các cơ sở dữ liệu liên quan đến hội nhập quốc tế của các ngành, lĩnh vực.				
5.8	Tiếp tục triển khai lực lượng, phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn Thành phố, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các đoàn khách quốc tế và các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng trên địa bàn Thủ đô. Triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn vô hiệu hóa mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.	Nhiệm vụ/kế hoạch	Công an thành phố Hà Nội	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
5.9	- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế để duy trì môi trường hòa bình, ổn định, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; tích cực triển khai, thực hiện các văn bản ký kết hợp tác của Công an Thành phố với Công an Thủ đô các nước; triển khai hiệu quả Kế hoạch “Tăng cường công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế trong Công an thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2030”. - Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập cảnh, hoạt động đăng ký tạm trú, tạm vắng, làm việc của người nước ngoài trong các khu công nghiệp và doanh nghiệp FDI.	Nhiệm vụ/kế hoạch	Công an thành phố Hà Nội phối hợp Bộ Tư lệnh Thủ đô	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026
5.10	Tiếp tục theo dõi tình hình thế giới, khu vực, các đối tác trong FTA, kịp thời báo cáo, tham mưu các diễn biến mới trong quan hệ nước lớn, các điểm nóng về chính trị trên thế giới, tình hình kinh tế thế giới có tác động, ảnh hưởng đến Việt Nam.	Nhiệm vụ/kế hoạch	Công an thành phố Hà Nội	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026